

Số: 391 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 04 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ  
trong lĩnh vực Giao thông vận tải thuộc phạm vi chức năng  
quản lý của Sở Giao thông vận tải**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ  
tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính  
nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 3973/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2022 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành  
chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bình Định giai đoạn  
2022 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 3988/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2024 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Công bố thủ tục hành chính nội bộ của các cơ  
quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực Đường bộ thuộc phạm vi chức năng  
quản lý của Sở Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Quyết định số 4412/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính nội bộ của các cơ  
quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông  
vận tải;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số  
10/TTr-SGTVT ngày 21 tháng 01 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thông qua phương án đơn giản hóa 10 thủ tục hành chính nội bộ  
của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở  
Giao thông vận tải (Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.**

- Giao Sở Giao thông vận tải cụ thể hóa việc áp dụng thực thi phương án đơn giản hóa đối với 10 thủ tục hành chính nội bộ đã được thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

- Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.



**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- TT TH-CB, P.HC-TC, TTPVHCC;
- Lưu: VT, k7, K19, KSTT.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**




**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục**  
**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG LĨNH VỰC**  
**GIAO THÔNG VẬN TẢI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
1	Phê duyệt kế hoạch tháng về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.	<p>- Đề nghị bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ này.</p> <p>- Lý do: Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2022 có hiệu lực từ ngày 01/7/2023 thì Thanh tra chuyên ngành không còn chức năng thanh tra thường xuyên và Thông tư số 50/2023/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành, trong đó bãi bỏ Thông tư số 02/2014/TT-BGTVT ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định quy trình thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính; công tác lập kế hoạch, chế độ báo cáo và quản lý nội bộ của Thanh tra ngành giao thông vận tải. Theo đó, Thanh tra Sở Giao thông vận tải chỉ thực hiện thanh tra theo kế hoạch hoặc thanh tra đột xuất, không còn xây dựng kế hoạch hàng tháng về sử dụng phương tiện, thiết bị nghiệp vụ để phục vụ công tác</p>	<p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 8, Thông tư số 51/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải: “1. Phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ chỉ được lắp đặt, sử dụng khi có quyết định, kế hoạch được phê duyệt của người có thẩm quyền.</p> <p>Căn cứ kế hoạch thanh tra, kiểm tra được phê duyệt, đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ lập kế hoạch tháng về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trình người có thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 Nghị định số 135/2021/NĐ-CP phê duyệt</p>	<p>- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa ước tính: <b>35.143.750</b> đồng/năm.</p> <p>- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa ước tính: <b>0</b> đồng/năm.</p> <p>- Chi phí tiết kiệm ước tính: <b>35.143.750</b> đồng/năm.</p> <p>- Tỷ lệ cắt giảm chi phí ước tính: <b>100%</b>.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
		<p>thanh tra thường xuyên. Vì vậy, đề nghị bãi bỏ thủ tục “Phê duyệt kế hoạch tháng về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ”.</p>	<p>trước ngày 25 hàng tháng.</p> <p>Trường hợp sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất, đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ thực hiện theo quyết định của người có thẩm quyền.”</p> <p>Đề nghị sửa đổi tại khoản 1 Điều 8, Thông tư số 51/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, bãi bỏ nội dung như sau:</p> <p>“1. Phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ chỉ được lắp đặt, sử dụng khi có quyết định, kế hoạch được phê duyệt của người có thẩm quyền.</p> <p>Trường hợp sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất, đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện,</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
			thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ thực hiện theo quyết định của người có thẩm quyền.”	
2	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng III	- Đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ: “ <i>Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức</i> ”	<b>a) Kiến nghị bãi bỏ thành phần hồ sơ</b>  Theo quy định tại Điều 36, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ: <b>Hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp bao gồm:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa ước tính: <b>324.964.678</b> đồng/năm</li> <li>- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa ước tính: <b>246.089.773</b> đồng/năm.</li> <li>- Chi phí tiết kiệm ước tính: <b>78.874.905</b> đồng/năm.</li> <li>- Tỷ lệ cắt giảm chi phí ước tính: <b>24,27 %</b>.</li> </ul>
3	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng II	Lý do: Hiện tại, tất cả hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức đều được quản lý trên hệ thống cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tại địa chỉ: <a href="https://quanlycbccvc.binhdinhh.gov.vn/">https://quanlycbccvc.binhdinhh.gov.vn/</a> . Do vậy, đơn vị sử dụng viên chức có thể tiến hành tra cứu hồ sơ lưu tại cơ quan hoặc trên phần mềm để tiến hành kiểm tra, lập danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng mà không cần thiết phải yêu cầu viên chức phô tô, chứng thực sơ yếu lý lịch nộp lại cho cơ quan, nhằm giảm thời gian, công sức, chi phí cho viên chức. Thay cho việc viên chức phải nộp hồ sơ xét thăng hạng thì Đơn vị sử dụng viên chức sẽ rà soát hồ sơ, yêu cầu, điều kiện và lập danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng	1. <i>Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;</i>	
4	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng I		2. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền	
5	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng III			
6	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng II			

STT	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
7	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng I	gửi cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm về danh sách đó. - Về thời hạn giải quyết: Đề nghị bổ sung thời hạn giải quyết tại bước Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng: <b>10 ngày làm việc sau khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ</b>	quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;	
8	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng III	Lý do: Tại khoản 5 Điều 40 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 được bổ sung bởi khoản 21 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 và tại Điều 42 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ mới quy định thời gian thực hiện đối với việc thông báo kết quả và bổ nhiệm xếp lương viên chức trúng tuyển, chưa quy định đầy đủ, cụ thể thời gian thực hiện đối với bước Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng.	3. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng;	
9	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng II		Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;	
10	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng I		Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định này thì được miễn chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học;	4. Các yêu cầu khác theo quy

STT	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
			<p>định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.</p> <p><b>Đề nghị bãi bỏ khoản 1 Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, cụ thể như sau:</b></p> <p>Hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;</li> <li>2. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi</li> </ol>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
			<p>hoặc xét thăng hạng;</p> <p>Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;</p> <p>Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định này thì được miễn chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học;</p> <p>3. Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng.</p> <p><b>b) Kiến nghị bổ sung thời hạn giải quyết:</b> Đề nghị bổ sung tại Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về thời hạn giải quyết tại bước</p>	



STT	Tên thủ tục hành chính	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
			Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với viên chức dự xét thăng hạng: <b>10 ngày làm việc sau khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</b>	
<b>Tổng cộng: 10 TTHC</b>				